TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27- 7- 2023.
V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thảo
2. Ông Phạm Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hà Thị N1; nơi cư trú: thôn Đ1, xã V1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Văn T1; nơi cư trú: thôn Đ1, xã V1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/3/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Hà Thị N1 trình bày:

Chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật nên chị N1 và anh T1 không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng vẫn về nhà gây phiền nhiễu cho cuộc sống của mẹ con chị N1. Đến nay chị N1 xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Văn T1.

- Về con chung: chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 có hai con chung là Hoàng Văn H1, sinh ngày 10/9/1993 và Hoàng Danh N2, sinh ngày 23/11/1999, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Hà Thị N1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc bị đơn anh Hoàng Văn T1: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái ra thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, yêu cầu anh cung cấp những thông tin về tình trạng hôn nhân trong việc giải quyết vụ án. Những văn bản tố tụng này đều đã được giao trực tiếp cho anh nhưng anh không ký xác nhận vào biên bản cũng như không cho biết có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn chị Hà Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố đơn xin xét xử vắng mặt của chị N1, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T1; về con chung, tài sản chung và khoản nợ không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:**

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Hoàng Văn T1 là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đang cư trú và sinh sống tại xã V1, thành phố Móng Cái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: nguyên đơn chị Hà Thị N1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý". Tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn do đó *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…" theo Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định.* Vì vậy, quan hệ giữa chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị N1 và anh T1 chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng vẫn về nhà gây phiền nhiễu đến cuộc sống của chị N1. Đến nay chị N1 và anh T1 đã không sống cùng với nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con: chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 có hai con chung là là Hoàng Văn H1, sinh ngày 10/9/1993 và Hoàng Danh N2, sinh ngày 23/11/1999, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản và khoản nợ: chị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết và đều xác định không có khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[**3] Về án phí**: chị Hà Thị N1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị N1.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị N1 và anh Hoàng Văn T1

2. Về việc nuôi con: chị N1 và anh T1 có hai con chung là là Hoàng Văn H1, sinh ngày 10/9/1993 và Hoàng Danh N2, sinh ngày 23/11/1999, đều trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản và khoản nợ: chị Hà Thị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Hà Thị N1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007793 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Hà Thị N1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn Hà Thị N1 và bị đơn Hoàng Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Móng Cái;*
- *CCTHADS thành phố Móng Cái;*
- *Đương sự;*
- *THA, Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan